TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **351**/2018/QĐST -HNGĐ	*An Phú, ngày 12 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 300/2018/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Võ Thị Huệ M**, sinh năm 1983; Cư trú: Khu dân cư Kinh Thầy Ban, ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông **La Trần V**, sinh năm 1980; Cư trú: Khu dân cư Kinh Thầy Ban, ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Huệ M và ông La Trần V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 con chung tên La Minh N, sinh ngày 12/3/2016,

Cả hai thống nhất việc nuôi con chung bà Võ Thị Huệ M tiếp tục nuôi dạy cháu La Minh N, sinh ngày 12/3/2016.

Công nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bên không trực tiếp nuôi con không được lợi dụng quyền thăm con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con mà gây ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con của bên được quyền nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung: Bà M và ông V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà M và ông V thống nhất khai không có nợ ai và cũng không có ai nợ ông bà.

Về án phí: Bà M tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0009262 ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú. Bà M được nhận lại 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện An Phú (01);
- Chi cục THADS huyện An Phú (01);
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- UBND thị trấn An Phú (01);
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phong Phi